

Số: /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13;

Căn cứ các Thông tư: số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ...tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS ngày...tháng...năm 2024 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Hải Dương do ngân sách địa phương đảm bảo (sau đây gọi tắt là các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Hải Dương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Một số nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê xây dựng phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá

kết quả điều tra thống kê theo phương thức khoán (mức khoán đã bao gồm chi hội nghị, họp hội đồng thẩm định, nghiệm thu, chi thuê chuyên gia chọn mẫu điều tra thống kê và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến phương án điều tra thống kê, lập mẫu phiếu điều tra thống kê và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê) như sau:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê: Tối đa 20 triệu đồng.

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê: Tối đa 8 triệu đồng.

Tùy theo quy mô, tính chất của cuộc điều tra thống kê, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê được quyết định mức khoán cụ thể đối với mỗi hoạt động nêu trên cho phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao khoán được quyết định nội dung và mức chi trong phạm vi kinh phí được giao khoán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi tập huấn nghiệp vụ điều tra thống kê các cấp: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Hải Dương ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Chi tiền công thuê ngoài

a) Các nội dung chi thuê ngoài: Rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra thống kê (chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc điều tra thống kê được tiến hành điều tra thống kê lần đầu tiên hoặc các cuộc điều tra thống kê có thay đổi về đối tượng được điều tra thống kê theo quy định của phương án điều tra thống kê), thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê.

b) Mức chi: Mức tiền công bình quân thuê ngoài để thực hiện các công việc nêu trên được tính theo mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày do nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

Trong phạm vi dự toán được giao, tùy vào địa bàn cụ thể, cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định mức thanh toán tiền công thực hiện các công việc nêu trên cho phù hợp.

c) Trường hợp công chức Văn phòng - Thống kê xã, phường, thị trấn tham gia rà soát, lập danh sách đơn vị được điều tra thống kê, thu thập số liệu điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê được chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê ngoài theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

d) Trường hợp cuộc điều tra thống kê có nội dung điều tra chuyên sâu, phức tạp, không sử dụng điều tra viên thống kê thuê ngoài mà sử dụng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra thống kê thì được thanh toán bằng 50% mức tiền công thuê ngoài theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán bằng mức tiền công thuê điều tra viên thống kê và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

e) Căn cứ phương án điều tra thống kê được phê duyệt, thủ trưởng cơ quan chủ trì tổ chức điều tra thống kê thực hiện khoán tiền công điều tra thống kê theo số phiếu điều tra thống kê phù hợp với địa bàn điều tra thống kê (đảm bảo không vượt quá mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày/người do nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê). Việc thanh toán tiền cho điều tra viên thống kê căn cứ biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng phiếu điều tra thống kê và số tiền công theo phiếu điều tra thống kê.

4. Chi công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều tra thống kê, phúc tra phiếu điều tra thống kê: Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh.

5. Chi cho đối tượng cung cấp thông tin:

a) Đối với cá nhân:

Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 30.000 đồng/phiếu;

Từ 31 đến 40 chỉ tiêu: 40.000 đồng/phiếu;

Từ 41 chỉ tiêu trở lên: 50.000 đồng/phiếu.

b) Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định):

Từ 30 chỉ tiêu trở xuống: 75.000 đồng/phiếu;

Từ 31 đến 40 chỉ tiêu: 90.000 đồng/phiếu;

Từ 41 chỉ tiêu trở lên: 105.000 đồng/phiếu.

Trường hợp đối tượng cung cấp thông tin là các cơ quan, đơn vị của nhà nước thì mức chi hỗ trợ cung cấp thông tin bằng 50% mức chi quy định đối với tổ chức trên đây.

6. Chi xử lý kết quả điều tra thống kê:

a) Chi nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra thống kê: Thực hiện khoán tiền công trên cơ sở tiền thù lao thuê điều tra viên thống kê thu thập số liệu; mức khoán cụ thể tùy theo tính chất phức tạp của phiếu điều tra thống kê trong các cuộc điều tra thống kê nhưng tối đa không quá 5% tiền

công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu và không vượt quá mức tiền lương tối thiểu vùng của địa bàn thực hiện cuộc điều tra thống kê tính theo ngày/người do nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra thống kê.

b) Chi nhập dữ liệu từ phiếu điều tra (phiếu giấy) tối đa không quá 250 đồng/trường dữ liệu (theo điểm a, Khoản 1, Điều 4, Thông tư 194/2012/TT-BTC).

c) Chi xây dựng, nâng cấp, mở rộng phần mềm phục vụ công tác điều tra thống kê: Thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì điều tra chịu trách nhiệm trong việc quyết định mức chi cụ thể tối đa không vượt quá các quy định nêu trên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nguồn kinh phí được giao để thực hiện công tác điều tra thống kê.

7. Chi công bố kết quả điều tra thống kê: Tùy theo tính chất và sự cần thiết của cuộc điều tra thống kê, thủ trưởng cơ quan chủ trì điều tra thống kê quyết định việc công bố kết quả điều tra thống kê trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo cáo cơ quan chức năng hoặc tổ chức hội nghị để công bố.

Nội dung và mức chi tổ chức hội nghị để công bố kết quả điều tra thống kê thực hiện theo Nghị quyết số 51/2017/NQ-HĐND;

Chi công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng: Thực hiện theo quy định, của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm thường xuyên nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

8. Các nội dung và các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC, nhưng tối đa không vượt quá 10% tiền công chi trả điều tra viên thống kê thu thập số liệu.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 109/2016/TT-BTC.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngàytháng.....năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành có liên quan;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu